

DANH SÁCH DỰ THI CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN & CHẤT LƯỢNG CAO KHÓA 57

Môn thi:

Phòng thi số: 16

Ngày thi: 20/09/2015

Giảng đường: D2_201

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Số báo danh	Số tờ	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	11152926	NGHIÊM THỊ	MINH	TT-CLC 421			
2	11152930	NGUYỄN ANH	MINH	TT-CLC 422			
3	11152931	NGUYỄN BÌNH	MINH	TT-CLC 423			
4	11155124	NGUYỄN NHẬT	MINH	TT-CLC 424			
5	11152950	PHẠM NGỌC VŨ	MINH	TT-CLC 425			
6	11152952	PHẠM THẢO	MINH	TT-CLC 426			
7	11152953	PHAN BÌNH	MINH	TT-CLC 427			
8	11152960	VŨ TUẤN	MINH	TT-CLC 428			
9	11152961	VŨ TUẤN	MINH	TT-CLC 429			
10	11152968	BÙI THẢO	MY	TT-CLC 430			
11	11152972	ĐƯƠNG HÀ	MY	TT-CLC 431			
12	11152974	LÊ THẢO	MY	TT-CLC 432			
13	11152980	NGUYỄN THẢO	MY	TT-CLC 433			
14	11152985	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	TT-CLC 434			
15	11152988	NGUYỄN VŨ TRÀ	MY	TT-CLC 435			
16	11152993	TRƯƠNG HÀ	MY	TT-CLC 436			
17	11152994	VŨ HÀ	MY	TT-CLC 437			
18	11152997	LÂM KIỀU	MỸ	TT-CLC 438			
19	11152999	NGUYỄN THỊ	MỸ	TT-CLC 439			
20	11153015	MAI LÊ PHƯƠNG	NAM	TT-CLC 440			
21	11153020	NGUYỄN HẢI	NAM	TT-CLC 441			
22	11153021	NGUYỄN HOÀI	NAM	TT-CLC 442			
23	11153026	NGUYỄN NHẬT	NAM	TT-CLC 443			
24	11153031	NGUYỄN TIẾN	NAM	TT-CLC 444			
25	11153044	VŨ VĂN	NAM	TT-CLC 445			
26	11153045	VŨ HẢI	NAM	TT-CLC 446			
27	11153101	ĐỖ THỊ THANH	NGÃ	TT-CLC 447			
28	11153107	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	NGÂN	TT-CLC 448			

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2015

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ giấy thi:

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Họ tên, chữ ký CBCT 1

Họ tên, chữ ký CBCT 2

GS.TS Phạm Quang Trung